

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2024/HS-ST
Ngày: 14 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Đình Dũng;

+ Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu H – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 302/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn P, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1995 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần P1 và bà Phạm Thị K; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quang Nam T1, sinh ngày 23 tháng 02 năm 1999 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không xác định và bà Trần Thị H1; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Ngọc B, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Bà Trần Thị H1, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, ngày 30/11/2023 Trần Văn P và Trần Quang Nam T1 bàn bạc cùng nhau mua ma túy “đá” đem về bán kiếm lời. Do cả hai không có tiền nên P và T1 thống nhất cầm cố chiếc xe mô tô biển số: 76B1 – 775.17 (do Trần Quang Nam T1 đứng tên đăng ký chủ sở hữu) lấy tiền. Sau đó, T1 cầm cố chiếc xe trên tại tiệm cầm đồ Nguyễn N (địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố Q) lấy số tiền 5.000.000 đồng, T1 đưa cho P 4.000.000 đồng mua ma túy “đá” còn Trung giữ 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Thông qua bạn bè quen biết ngoài xã hội, P biết đối tượng nữ tên Q (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực hẻm Q, thành phố Q có bán ma túy “đá”. Khoảng 15 giờ ngày 30/11/2023, P cùng T1 đến hẻm Đ mua của đối tượng Q 01 “hộp năm” ma túy “đá” với giá 4.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, cả hai về nhà T1 ở thôn P, xã N, thành phố Q phân chia số ma túy “đá” này ra được 13 tép. Số ma túy trên, P và T1 bán hết cho người mua (không nhớ rõ nhân thân lai lịch người mua) với số tiền hơn 4.200.000 đồng. Số tiền có được, cả hai tiêu xài cá nhân 2.000.000 đồng, còn lại 2.200.000 đồng P và T1 tiếp tục mua ma túy “đá” của đối tượng Q đem về bán lại kiếm lời.

Ngày 17/12/2023, P tiếp tục mua của người phụ nữ tên Q nửa hộp năm ma túy “đá”, với giá 2.200.000 đồng rồi mang về nhà. P cùng T1 phân chia số ma túy “đá” này thành 10 tép ma túy “đá” với mục đích bán lại để kiếm lời. P đưa cho T1 05 tép còn P giữ lại 05 tép ma túy đá. Quá trình cất giấu 05 tép ma túy “đá”, P sử dụng hết 03 tép, còn lại 02 tép P giấu trong 02 bao thuốc lá S để có người hỏi mua thì bán. T1 bán được 3 tép ma túy “đá” cho người mua (không xác định được nhân thân lai lịch) với giá 1.200.000 đồng. Số tiền bán được, T1 đưa cho P giữ và cả hai tiêu xài cá nhân; còn lại 02 tép T1 lấy một ít ma túy “đá” từ một tép ma túy “đá” để sử dụng rồi hàn lại để bán cho người khác và 01 tép ma túy “đá” Trung quán bên ngoài bằng keo đen cũng với mục đích để bán cho người mua.

Đến khoảng 15 giờ ngày 19/12/2023, một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0914972353 liên lạc vào số điện thoại 0393612744 của T1 hỏi mua một tép ma túy “đá”, T1 đồng ý. Lúc này, T1 sử dụng tài khoản ứng dụng Messenger tên “Trần QN T2” nhắn tin với P (có tên tài khoản Messenger là “Cô độc phương”) với nội dung “*Tí có người lấy bia*” (có nghĩa là có người mua ma túy “đá”) và nhắn số điện thoại 0914972353 của người mua ma túy cho P nên P liên lạc vào số điện thoại 0914972353 của người mua và đồng ý bán 01 tép ma túy “đá” với giá 350.000 đồng rồi hẹn đến sau nhà P để giao ma túy. Sau đó, P liên lạc với T2 qua ứng dụng M nói T2 mang 01 tép ma túy “đá”

đến nhà đưa cho P bán, T2 đồng ý. Một lúc sau, T2 mang ma túy đến đứng phía sau nhà của P; cùng lúc này P điện thoại cho anh Trần Ngọc B (sinh năm 1995; trú tại Thôn P, xã N, thành phố Q) đến nhà P chơi nên anh B điều khiển xe mô tô biển số 76B1 – 073.68 đến nhà P. Tại đây, P và B ra phía sau nhà P thì gặp T2. Bản đến nhặt tôm cho P còn T2 đưa cho P 01 tép ma túy “đá” quấn băng keo màu đen bên ngoài rồi P cất giấu tép ma túy này ngay tại ống nước cạnh chỗ P đang ngồi để bán cho người mua. Riêng anh Trần Ngọc B đang ngồi nhặt tôm cho P nên không thấy P và T2 trao đổi gì. Khi đang chờ người đến mua ma túy thì P và T2 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn P và Trần Quang Nam T1 về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy; tạm giữ của Trần Văn P 01 vật màu đen đặt tại ống nước ngay vị trí bị can P đang ngồi (Trần Văn P khai nhận bên trong vật này chứa ma túy đá) và một số đồ vật liên quan.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn P tại thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ 02 đoạn ống nhựa trong suốt, hàn kín hai đầu, bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (Trần Văn P khai nhận là ma túy “đá”) cùng một số đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị can Trần Quang Nam T1 tại thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, cơ quan điều tra thu giữ 01 đoạn ống nhựa trong suốt, hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (Trần Quang Nam T1 khai nhận là ma túy “đá”) cùng một số đồ vật, tài liệu có liên quan.

Kết quả trưng cầu giám định chất ma túy:

Tại kết luận giám định số 1199/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng K1 (PC09) Công an tỉnh Q kết luận:

- *Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì thứ nhất (ký hiệu bì số 1) là ma túy; loại **Methamphetamine**; khối lượng mẫu: **0,19 gam**.*
- *Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì thứ hai (ký hiệu bì số 2) là ma túy; loại **Methamphetamine**; khối lượng mẫu: **0,24 gam**.*
- *Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì thứ ba (ký hiệu bì số 3) là ma túy; loại **Methamphetamine**; khối lượng mẫu: **0,01 gam**.*

Kết luận giám định số 10/KL-KTHS ngày 14/01/2024 của Phòng K1 (PC09) Công an tỉnh Q kết luận:

- *Chất rắn màu trắng – nâu bán dính trên 02 ống thủy tinh vỡ ở bên trong hộp giấy thứ nhất (số 1) gửi giám định là ma túy; Loại **Methamphetamine**. Do chất bám dính dạng vết nên không cân khối lượng.*
- *Chất rắn màu trắng – nâu bán dính trên ống thủy tinh vỡ ở bên trong hộp giấy thứ hai (số B) gửi giám định là ma túy; Loại **Methamphetamine**. Do chất bám dính dạng vết nên không cân khối lượng.*
- *Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 11/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Trần Văn P, Trần Quang Nam T1*

về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn P, Trần Quang Nam T1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang Nam T1 từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Văn P, Trần Quang Nam T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 19/12/2023, tại nhà Trần Văn P ở thôn P, xã N, thành phố Q, Trần Văn P và Trần Quang Nam T1 đang chuẩn bị bán **0,19 gam** ma túy loại Methamphetamine cho đối tượng không rõ lai lịch thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang.

Tiến hành khám xét chỗ ở của hai bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tại nhà bị cáo P 0,24gam ma túy loại Methamphetamine và thu giữ tại nhà bị cáo T1 0,01gam ma túy loại loại Methamphetamine. Các bị cáo đều khai nhận số ma túy cất giữ tại nhà mục đích để bán cho người mua.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; Các bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái*

phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo Trần Văn P: Bị cáo P và bị cáo T1 bàn bạc thống nhất mua ma túy về bán kiếm lời. Bị cáo P là người trực tiếp liên lạc và mua ma túy của đối tượng tên Q rồi cùng bị cáo T1 chia nhỏ ma túy vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Sau khi bị cáo T1 điện thoại nhắn tin số điện thoại của đối tượng mua ma túy thì Bị cáo P trực tiếp liên lạc cho người mua ma túy hẹn đến sau nhà P để giao ma túy. Bị cáo P liên lạc bảo T1 mang ma túy qua nhà P để giao ma túy.

Bị cáo Trần Quang Nam T1: Thống nhất cùng bị cáo P mua ma túy về bán kiếm lời. Bị cáo là người cầm chiếc xe để lấy tiền đưa cho bị cáo P mua ma túy. Bị cáo T1 cùng với P phân chia nhỏ số ma túy vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Bị cáo T1 là người cung cấp số điện thoại của đối tượng mua ma túy cho bị cáo P, mang ma túy đưa cho bị cáo P bán cho người mua.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền trong quản lý Nhà nước về chất ma túy, tiền chất ma túy mà còn gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy và là mầm mống, nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trần Văn P có ông nội là ông Trần Văn H2 được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt.

[7] Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam mẫu ma túy loại Methamphetamine. Đây là số ma túy thu giữ của Trần Văn P và Trần Quang Nam T1 sau giám định còn lại khi bắt quả tang và thu giữ tại nhà.

+ 01 ống thủy tinh đã sử dụng; 01 bật lửa màu đỏ; 01 chai nhựa trong suốt, nắp chai nhựa màu đỏ, trên nắp chai nhựa có 02 lỗ tròn. 01 đoạn ống nhựa trong

suốt, một đầu hàn kín, một đầu nhọn, hở. 01 nỏ thủy tinh, 01 bật lửa màu xanh, 01 chai nhựa có gắn ống nhựa. 01 bao thuốc lá có ghi dòng chữ SAIGON SILVER bên trong có: 01 kéo bằng kim loại, 06 đoạn ống nhựa trong suốt, rỗng. 01 bao thuốc lá có ghi dòng chữ SAIGON SILVER bên trong có: 08 điếu thuốc lá loại sài gòn chưa sử dụng. 01 cân tiểu ly màu đen; 01 cuộn băng keo màu đen. 01 túi ni lông màu đen có chứa 02 ống thủy tinh bị vỡ, có bám dính chất trắng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, màu xanh: Đây là điện thoại T1 sử dụng để liên lạc bán ma túy. 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, màu xanh, bên ngoài có dòng chữ “TRIPLE CAM”: Đây là điện thoại P sử dụng để liên lạc bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Trần Quang Nam T1 01 giấy đăng ký xe mô tô tên Trần Quang Nam T1, 01 căn cước công dân mang tên Trần Quang Nam T1 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, xanh vàng, biển kiểm soát 76B1- 775.17: Chủ sở hữu là Trần Quang Nam T1. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Trần Quang Nam T1 số tiền 1.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Những tình tiết khác có liên quan đến vụ án:

- Đối với đối tượng Q là người bán ma túy cho bị cáo Trần Văn P và Trần Quang Nam T1: Các bị cáo P và T1 không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ người này. Ngày 30/01/2024, Cơ quan điều tra ban hành Công văn yêu cầu Công ty cổ phần V cung cấp chủ sở hữu số điện thoại 0878749557 nhưng chưa có kết quả trả lời. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra đề nghị xử lý sau là phù hợp.

- Đối với người mua ma túy có số điện thoại 0914972353: Bị cáo P và T1 không cung cấp được nhân thân, lai lịch, địa chỉ người này. Ngày 26/02/2024, Cơ quan điều tra ban hành công văn yêu cầu Công ty V1 cung cấp chủ sở hữu số điện thoại 0914972353 nhưng chưa có kết quả trả lời. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh điều tra đề nghị xử lý sau là phù hợp.

- Đối với đối tượng Trần Ngọc B: Ngày 19/12/2023, bị cáo P rủ anh B đến nhà Trần Văn P chơi. Sau đó, P nhờ Bản nhật tòm nên anh B không biết P và Trung thực hiện hành vi mua bán ma túy. Do đó, không có căn cứ xác định anh B đồng phạm với P và T1 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên quá trình làm việc, đối tượng B khai nhận: Vào chiều ngày 19/12/2023 tại khu vực biển N, thành phố Q đối tượng có sử dụng ma túy “đá” với L (không rõ nhân thân, lai lịch); Qua test nhanh ma túy, đối tượng Bản dương tính với ma túy “đá”; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của đối tượng Trần Ngọc B vi phạm vào khoản 1, Điều 23, Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Công an thành phố Q ban hành Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Ngọc B về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bằng hình thức phạt tiền: 1.500.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn N1 – chủ tiệm cầm đồ Nguyễn N1: Khi Trần Văn P đến cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, xanh vàng, biển kiểm soát 76B1- 775.17 lấy số tiền 5.000.000 đồng nhưng anh N1 không biết mục đích P cầm cố xe mô tô để làm gì nên anh N1 không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn P. Ngày 31/3/2024, ông Nguyễn Văn N1 đã nhận lại số tiền 5.000.000 đồng từ bà Trần Thị H1 là mẹ ruột của bị can Trần Quang Nam T1 và không có yêu cầu gì thêm.

[9] Đối với hành vi mua bán trái phép cho các đối tượng mà các bị cáo Trần Văn P, Trần Quang Nam T1 khai nhận thì bị cáo P và bị cáo T1 không biết nhân thân, lai lịch của các đối tượng mua ma túy. Sau khi bán ma túy cho các đối tượng, bị cáo P và bị cáo T1 đã xóa tất cả các thông tin liên lạc với các đối tượng. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ thông tin để tiến hành xác minh thông tin của các đối tượng mua ma túy và không đủ căn cứ xác định các bị cáo Trần Văn P, Trần Quang Nam T1 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng này. Do đó không áp dụng tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” đối với các bị cáo theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn P, Trần Quang Nam T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn P, Trần Quang Nam T1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/12/2023).

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quang Nam T1 **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/12/2023).

2. Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 0,17 gam mẫu ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong cùng một túi phong có mã số PS3 2027601, bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q.

- 03 ống thủy tinh (trong đó 02 ống bị bể vỡ) cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong cùng một túi niêm phong có mã PS2 2013803, bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của phòng K1 Công an tỉnh Q.

- 01 (một) nỏ thủy tinh chưa sử dụng; 01 (một) bật lửa màu xanh; 01 (một) chai nhựa có gắn một ống nhựa màu đen; 01 (một) túi ni lông màu đen; 01 (một) cuộn băng keo màu đen; 01 (một) bao thuốc lá có ghi dòng chữ SAIGON SILVER, 01 kéo bằng kim loại; 06 đoạn ống nhựa trong suốt, rỗng; 01 (một) bao thuốc lá có ghi dòng chữ SAIGON SILVER và 08 điều thuốc lá loại sài gòn chưa sử dụng; 01 (một) cân tiểu ly màu đen (10).

- 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) chai nhựa trong suốt, nắp chai nhựa màu đỏ, trên nắp chai nhựa có hai lỗ tròn; một đoạn ống nhựa trong suốt, một đầu hàn kín, một đầu nhọn, hở.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động, loại cảm ứng, số IMEI 1: 860420059761550. IMEI2: 860420059761543 bên trong thân máy gắn thẻ Sim có dãy số 8984048000020450395 gắn bên trong điện thoại gửi giám định là: 0869967514 (mẫu trả lại sau giám định bên trong 01 phong bì) cùng vỏ bao gói niêm phong được niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số 13/KL – KTHS ngày 23/01/2024, trên phong bì có ghi dòng chữ TRIPLE CAM Vivo, trên phong bì niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q.

01 (Một) điện thoại di động, loại cảm ứng, số IMEI 1: 356782980868841. IMEI 2: 356782980868858, bên trong thân máy có gắn thẻ Sim Viettel có dãy số 8984048000919998454 (mẫu trả lại sau giám định bên trong 01 phong bì) cùng vỏ bao gói niêm phong được niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số 13/KL – KTHS ngày 23/01/2024, trên phong bì có ghi dòng chữ TECNO, trên phong bì niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q.

- Trả lại cho bị cáo Trần Quang Nam T1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, xanh vàng, biển kiểm soát 76B1- 775.17, số khung MH1JM5128NK026373, số máy: JM51E2026567. 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Trần Quang Nam T1. 01 (một) căn cước công dân mang tên Trần Quang Nam T1.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

Trả lại cho bị cáo Trần Quang Nam T1 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng N2. (Theo ủy nhiệm chi chuyển khoản ngày 25/6/2024 vào tài khoản 3949.0.1075855.00000 tại kho bạc Nhà nước Q1 giữa Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần Văn P, Trần Quang Nam T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Thương

